

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM**

-----***-----

Số: 01/BC/2022/HVS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

Thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 99/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 15/12/2008 và các Giấy phép điều chỉnh liên quan
- Vốn điều lệ: 50.200.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng)
- Địa chỉ: Số 31 đường số 9, Khu dân cư Nam Long, Tổ 7B, Khu phố 1, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 62915358 Fax: (84-8) 62915359
- Email: info@hvs.com.vn
- Website: <https://hvs.vn.com/>
- Mã cổ phiếu (nếu có):
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

- ❖ Công ty hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 99/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/12/2008, và các giấy phép thay đổi bổ sung:
- ❖ Giấy phép 248/UBCK-GP ngày 13/07/2009 thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- ❖ Giấy phép 279/UBCK-GP ngày 19/11/2009 thay đổi địa điểm trụ sở chính;

- ❖ Giấy phép 334/UBCK- GP ngày 25/06/2010 thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- ❖ Giấy phép 22/GPĐC-UBCK ngày 28/05/2013 thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- ❖ Giấy phép 02/GPĐC-UBCK ngày 25/03/2014 thay đổi Tên công ty và trụ sở chính;
- ❖ Giấy phép 30/GPĐC-UBCK ngày 17/08/2016 thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- ❖ Giấy phép 105/GPĐC-UBCK ngày 18/12/2018 thay đổi nghiệp vụ kinh doanh;
- ❖ Giấy phép 23/GPĐC-UBCK ngày 12/04/2019 thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- ❖ Giấy phép 03/GPĐC-UBCK ngày 05/02/2020 thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Địa bàn kinh doanh: Số 31 đường số 9, Khu dân cư Nam Long, Tổ 7B, Khu phố 1, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam hoạt động theo mô hình sau đây: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Trưởng các phòng ban với cơ chế báo cáo và công bố thông tin minh bạch.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng và các phòng ban. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các phòng ban.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Đảm bảo tỷ lệ ATTC, phát triển thêm nghiệp vụ để tăng doanh thu và có lợi nhuận.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung nguồn lực, kêu gọi nhà đầu tư chiến lược tham gia góp vốn và quản lý để phát triển hệ thống hạ tầng hiện tại, xây dựng đội ngũ chuyên viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, tận tâm, nhiệt huyết, không ngừng phát triển hệ thống sản phẩm dịch vụ, tiện ích phục vụ thị trường hiện tại và tương lai theo hướng phát triển của nền kinh tế.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

5. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...): Hoạt động trong điều kiện kinh tế và thị trường còn rất nhiều bất ổn, HVS luôn luôn chú trọng vào công tác quản trị rủi ro. Bằng việc xây dựng các quy trình, quy chế nghiệp vụ cụ thể của từng phòng ban và thực hiện nhất quán, xuyên suốt từ cấp quản lý cao nhất đến các bộ phận nghiệp vụ, kết hợp việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên. Với mức vốn hiện có, Công ty chủ yếu tập trung

vào mảng dịch vụ tư vấn kết hợp tiền mặt gửi ngân hàng là chủ yếu nên khả năng rủi ro phát sinh từ các nghiệp vụ tiềm ẩn rủi ro cao phát sinh là không có, ngoại trừ rủi ro pháp lý lớn nhất đối mặt với tình trạng vốn chủ sở hữu dưới vốn pháp định đe dọa tỷ lệ ATTC khi không có doanh thu đáng kể mà chỉ có chi phí đều đặn lũy tiến âm vốn. Ngoài ra, vì hoạt động trong ngành dịch vụ tài chính nên HVS cũng không có bất kỳ hoạt động nào tác động tiêu cực đến môi trường

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kết thúc năm tài chính 2021, về cơ bản HVS chưa đạt được chỉ tiêu do ĐHCĐ thường niên đề ra nhưng vẫn đạt được kết quả của sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của tất cả thành viên Công ty, cụ thể:

(ĐVT: đồng)

	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	% tăng giảm
1	Doanh thu hoạt động	641.608.333	494.684.930	(22.90%)
	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	36.608.333	494.684.930	1251%
	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	605.000.000	0	(100%)
3	Lợi nhuận trước thuế	449.478.957	336.577.523	(25.12%)
4	Lợi nhuận sau thuế	449.478.957	336.577.523	(25.12%)

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm	Tỷ lệ góp vốn so với Vốn điều lệ
1	Bà Phạm Thị Giang	Tổng Giám đốc	11/02/2022	0%
2	Bà Hoàng Thị Thùy	Kế toán trưởng	08/01/2021	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

❖ Ban tổng giám đốc

Ông Dương Hoàng Linh

Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 22/11/2021)

Ông Bạch Quốc Vinh

Bà Phạm Thị Giang

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22/11/2021)

Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 11/02/2022)

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11/02/2022)

❖ **Kế toán trưởng**

Bà Nguyễn Kim Trinh

Bà Hoàng Thị Thùy

Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 08/01/2021)

Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 08/01/2021)

3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty. Vì vậy, HVS luôn đặt mục tiêu quan trọng là xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, đủ năng lực và nhiệt huyết để thực hiện nhiệm vụ. Tình hình lao động Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 như sau:

Đối tượng	Số lượng người làm việc		Số lượng người có CCHN đầu năm	Số lượng người có CCHN tăng/giảm trong năm		Số lượng người có CCHN cuối năm
	Đầu năm	Cuối năm		Tăng	Giảm	
A. Trụ sở chính						
1. Ban Giám đốc	01	01	01	01	01	01
2. Bộ phận môi giới:	00	00	00	00	00	00
3. Bộ phận tự doanh	00	00	00	00	00	00
4. Bộ phận bảo lãnh phát hành	00	00	00	00	00	00
5. Bộ phận tư vấn đầu tư	04	04	04	00	00	04
B. Chi nhánh						
1. Chi nhánh....(tên chi nhánh):						
- Giám đốc chi nhánh						
- Bộ phận môi giới						
- Bộ phận tư vấn	00	00	00	00	00	00
2. Chi nhánh...(tên chi nhánh)						
- Giám đốc chi nhánh						
- Bộ phận môi giới						
- Bộ phận tư vấn						
C. Phòng giao dịch	00	00	00	00	00	00

Đối tượng	Số lượng người làm việc		Số lượng người có CCHN đầu năm	Số lượng người có CCHN tăng/giảm trong năm		Số lượng người có CCHN cuối năm
	Đầu năm	Cuối năm		Tăng	Giảm	
1. Phòng giao dịch...(tên phòng giao dịch)						
2. Phòng giao dịch...(tên phòng giao dịch)						
Bộ phận khác	03	03	00	00	00	00
Tổng số	08	08	05	00	00	05

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Tên khách hàng	Loại hình khoản phải thu	Giá trị khoản phải thu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dự phòng đã lập	Các thông tin khác về khoản phải thu
1	Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam	Ứng trước phí dịch vụ kiểm toán BCTC	0.02	0.02	-		
2	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	Dự thu lãi tiền gửi	0.49	0.49	-		
	Tổng		0.52	0.52	-	-	

- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	10.603.476.600	10.998.054.123	3,59%
Doanh thu thuần	641.608.333	494.684.930	(22.90%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	449.478.957	336.577.523	(25.12%)
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	449.478.957	336.577.523	(25.12%)
Lợi nhuận sau thuế	449.478.957	336.577.523	(25.12%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	106460,6	189,3	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	-	-	
Nợ ngắn hạn	99.600	58.099.600	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	106460,6	189,3	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	106460,6	189,3	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,06	0,05	

4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,7	0,68	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,03	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu	0,04	0,03	
		0,7	0,68	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 5.020.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

T T	Thông tin về cổ đông				Thông tin về tỷ lệ nắm giữ				Lý do
	Họ và tên (cá nhân)/ Tên công ty (pháp nhân)	Số giấy CMND / số Giấy CNDK KD	Ngày cấp	Địa chỉ	Đầu kỳ		Cuối kỳ		
					Số lượng CP/ phần vốn góp	Tỷ lệ nắm giữ so với VĐL (%)	Số lượng CP/ phần vốn góp	Tỷ lệ nắm giữ so với VĐL (%)	
01	Lê Hồng Anh	001175 002501	7/10/2014, Tại Hà Nội	Thôn Kinh Nỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội	2,459,800	49,00	-	-	Không còn là CĐ từ ngày 06/05/2021
02	Nguyễn Toàn Thắng	001078 007740	12/07/201, tại Hà Nội	Thôn Kinh Nỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội	1,441,800	28,72	-	-	Không còn là CĐ từ ngày 06/05/2021
03	Nguyễn Đình Đại	001071 007406	03/02/2016, tại Hà Nội	A27 Lô 6, Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội	1,118,400	22,28	-	-	Không còn là CĐ từ ngày 06/05/2021
04	Trương Thị Hồng Nga	001176 008408	28/03/2021, tại Hà Nội	P.1204 – b6B, KĐT Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	2,459,800	49,00	Trở thành CĐ từ ngày 06/05/2021

05	Thái Đình Sỹ	040078 002350	28/03/2021 - tại Hà Nội	P.1204 – b6B, KĐT Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	1,441,800	28,72	Trở thành CĐ từ ngày 06/05/2021
06	Ngô Văn Đô	C63227 82	09/11/2018 – tại Hà Nội	Thụy Khuê, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	-	-	1,118,400	22,28	Trở thành CĐ từ ngày 06/05/2021

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp): Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Không có

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, Công ty cũng thực hiện nhiều biện pháp để giảm thiểu việc phát thải các chất thải ra môi trường. Công ty sử dụng hệ thống điều hòa với công nghệ mới và thuê nhà cung cấp thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để tránh rò rỉ, phát thải chất khí gây hại cho môi trường. Rác thải từ văn phòng được phân loại thành các loại rác hữu cơ, rác có thể tái chế, rác thải độc hại. Nhân viên thu dọn rác được yêu cầu phân loại rác trước khi bàn giao cho Công ty thu gom rác.

- Đối với rác thải hữu cơ: tại mỗi phòng ban và hành lang, nhà vệ sinh đều có đặt thùng rác đầy kín. Nhân viên vệ sinh được yêu cầu thu dọn rác hàng ngày để tránh gây ô nhiễm văn phòng làm việc.

- Đối với rác thải có thể tái chế như giấy, bìa, chai, lọ nhựa, thủy tinh: nhân viên vệ sinh sẽ gom riêng để bán hoặc tái sử dụng.

- Đối với rác thải độc hại như mực in, pin, bóng đèn: được gom riêng để bàn giao cho bên cung cấp mực in hoặc Công ty thu gom rác.

Trong năm 2021, Công ty không ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Để đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, nhân viên vốn dành phần lớn thời gian trong ngày tại Công ty, góp phần giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp, nhân viên vệ sinh được yêu cầu quét dọn 2 lần/ngày

các khu vực chung và 1 lần/ngày đối với các khu vực riêng. Cán bộ, nhân viên được yêu cầu thường xuyên lau dọn bàn làm việc và các thiết bị sử dụng đồng thời sắp xếp tài liệu gọn gàng, khoa học. Công ty cũng thuê một công ty chuyên nghiệp cung cấp và bảo dưỡng định kỳ cây cảnh và máy móc trong toàn bộ văn phòng làm việc.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Với đặc thù của công ty chứng khoán, vật liệu chủ yếu Công ty sử dụng là giấy in, mực in, biểu mẫu, sách báo, tài liệu, văn phòng phẩm các loại với số lượng sử dụng hàng năm không lớn nên ảnh hưởng không đáng kể đến môi trường.

Việc sử dụng các loại vật liệu của Công ty trên cơ sở đề xuất hàng năm của các phòng ban, chi nhánh. Trong năm, các phòng ban, chi nhánh sử dụng theo định mức được phân bổ. Trong trường hợp phát sinh đột biến thì Trưởng phòng phải gửi giải trình thỏa đáng mục đích sử dụng có phát sinh đột biến đó cho Thành viên BTGD phụ trách và Phòng Hành chính Nhân sự. Tất cả các loại vật liệu đều được tận dụng tối đa và sau khi sử dụng đều được xử lý phù hợp để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường như phân loại, chuyển cho đơn vị chuyên thu gom...

6.3. Tiêu thụ năng lượng, Tiêu thụ nước

Do đặc thù là công ty cung cấp dịch vụ nên Công ty không sử dụng nhiều điện, nước như các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác như sản xuất, chế biến...

Tuy vậy, Công ty luôn gắn kết mục tiêu bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh với việc nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên trong việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên nước.

Công ty lắp đặt toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng các thiết bị tiết kiệm điện. Các phòng ban đều được thiết kế có nhiều cửa sổ để tăng cơ hội sử dụng ánh sáng mặt trời và gió tự nhiên. Hệ thống điều hòa tổng luôn đặt ở chế độ hợp lý nhằm tránh chênh lệch nhiệt độ quá nhiều so với bên ngoài. Công ty không khuyến khích cán bộ nhân viên làm việc ngoài giờ hành chính để đảm bảo tái sản xuất sức lao động cũng như tiết kiệm điện năng cho Công ty. Muốn làm việc thêm giờ, cán bộ, nhân viên phải đăng ký trước. Phòng Hành chính Nhân sự có trách nhiệm đi kiểm tra, tắt các thiết bị điện chiếu sáng, điều hòa ở hành lang và ở các phòng nếu bị bỏ quên. Công ty ký Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa và máy móc (máy tính, máy in...) để đảm bảo duy trì công suất máy, hạn chế thất thoát điện năng.

Phòng Hành chính Nhân sự cũng được phân công thường xuyên kiểm tra các vòi nước đảm bảo không bị rò rỉ nước, bỏ quên không tắt vòi nước... Nước uống đóng bình được cấp cho từng tầng theo hạn mức.

Bên cạnh thực hiện các chính sách, thủ tục tiết kiệm điện năng và nước, Công ty cũng ban hành các chế tài đối với các phòng ban, cán bộ, nhân viên vi phạm quy định về sử dụng năng lượng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2021, Công ty không ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số cán bộ, nhân viên của HVS bao gồm 08 người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

❖ Chế độ lương, thưởng hấp dẫn

Quy chế lương, thưởng của Công ty được ban hành dựa trên nguyên tắc thỏa thuận đảm bảo mức thu nhập theo đúng năng lực và phù hợp với thị trường lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm công việc của Người lao động.

Thu nhập của Người lao động tại HVS là thu nhập thuần hàng tháng. Cán bộ, nhân viên của Công ty được trả lương 01 lần/tháng. Công ty trích nộp các khoản Thuế TNCN, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trước khi trả thu nhập cho người lao động theo đúng quy định pháp luật và Công ty.

❖ Hỗ trợ đầy đủ chế độ phụ cấp, phúc lợi cho lao động và thân nhân

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp ăn ca, công tác phí, sinh nhật cá nhân, ngày 08/03, ngày 20/10, ngày lễ, Tết...)

Lao động nữ được nghỉ đủ 6 tháng khi sinh con và được giảm giờ làm khi mang thai từ tháng thứ 7 trở đi và sau khi sinh con trong vòng 1 năm. Lao động nam được nghỉ từ 5-14 ngày khi vợ sinh con. Ngoài ra Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ khác như nghỉ ốm, nghỉ dưỡng thai, dưỡng sức, nghỉ phép... đảm bảo tối đa quyền lợi cho người lao động và không có phát sinh khiếu nại nào về việc thực hiện chính sách cho người lao động năm 2021.

Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến cán bộ nhân viên mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của cán bộ nhân viên. Hằng năm công ty đều tổ chức tặng quà cho các cháu nhân ngày Tết Thiếu nhi, Rằm trung thu.

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, hiệu quả, bình đẳng, thân thiện và cởi mở. Công ty đảm bảo các điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ, nhân viên. Trụ sở làm việc và văn phòng chi nhánh được thiết kế khang trang, thoáng mát, trang bị máy tính cá nhân và các công cụ làm việc khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động. Phòng HCNS có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, nhân viên duy trì môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ và chuyên nghiệp.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Để có được đội ngũ nhân sự chất lượng, ngoài tuyển dụng đúng người – đúng việc, hoạt động đào tạo chính là giải pháp mà HVS đặc biệt chú trọng đầu tư nhằm hướng tới những lợi ích lâu dài. HVS đã xây dựng chính sách tài trợ toàn bộ chi phí đào tạo để khuyến khích CBNV học hỏi, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ với các khối môi giới, nghiệp vụ.

Ngoài ra, CBNV khi vào làm việc tại HVS đều được tham gia khóa đào tạo văn hóa doanh nghiệp, quy trình, quy định của Công ty để giúp nhân sự mới nhanh chóng hòa nhập và triển khai công việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2021, HVS tham gia tích cực vào các hoạt động do các cơ quan quản lý trực tiếp và các Hiệp hội tổ chức. Cụ thể:

- Tham gia tất cả các hội thảo sửa đổi văn bản pháp luật do UBCKNN và Hiệp hội đầu tư chứng khoán tổ chức, tham gia tất cả các hội thảo phổ biến văn bản pháp luật, phổ biến quy định về quản trị công ty, quy định về lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
- Tham gia tất cả các lần đóng góp ý kiến sửa đổi văn bản pháp luật do UBCKNN, SGDCK, Hiệp hội đầu tư kinh doanh chứng khoán... yêu cầu trong đó có các văn bản quan trọng như dự thảo sửa đổi Nghị định 153/2020/NĐ-CP về Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ...
- Đóng góp nhiều ý kiến quan trọng cho cơ quan quản lý Nhà nước (như UBCKNN, SGDCK, TTLCKVN, VCCI, Bộ KH&ĐT...) và Hiệp hội đầu tư chứng khoán, Hiệp hội Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, Hiệp hội trái phiếu... góp phần xây dựng TTCK Việt Nam an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp ở Việt Nam.
- Đã gửi các báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch cho nhiều cơ quan quản lý khác nhau như UBCKNN, SGDCK Hà Nội, SGDCK Tp.HCM, TTLCKVN, UBGSTCQG, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan bảo hiểm...
- Đã giải trình đầy đủ, hợp lý về tình hình kinh doanh, tình hình tài chính và tình hình khách hàng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác truyền thông với nhiều cơ quan, báo, đài nhằm cung cấp thông tin chủ động, đầy đủ, kịp thời và có trách nhiệm đến công chúng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2020	Thay đổi
Doanh thu hoạt động	VNĐ	494.684.930	641.608.333	- 22,90%
Trong đó:				
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	VNĐ	494.684.930	36.608.333	1251%

Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	VNĐ	0	605.000.000	-100%
Chi phí hoạt động	VNĐ	0	0	0%
Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	4.201.993	1.429.724	193,90%
Chi phí hoạt động tài chính	VNĐ	0	0	0%
Kết quả hoạt động	VNĐ	336.577.523	449.478.957	- 25,12%
Chi phí quản lý	VNĐ	162.309.400	193.559.100	- 16,14%
Thu nhập khác	VNĐ	0	0	0%
Tổng LN kế toán trước thuế	VNĐ	336.577.523	449.478.957	- 25,12%
Chi phí thuế TNDN	VNĐ	0	0	0%
LN kế toán sau thuế	VNĐ	336.577.523	449.478.957	- 25,12%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

	Đơn vị	2021	2020	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	VNĐ	10.998.054.123	10.603.476.600	3,59%
Tài sản dài hạn	VNĐ	0	0	0%
Tổng tài sản	VNĐ	10.998.054.123	10.603.476.600	3,59%
Nợ phải trả ngắn hạn	VNĐ	58.099.600	99.600	99,83%
Nợ phải trả dài hạn	Triệu VNĐ	0	0	0%
Nợ phải trả	Triệu VNĐ	58.099.600	99.600	99,83%
Vốn chủ sở hữu	Triệu VNĐ	10.998.054.123	10.603.476.600	3,59%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo nhận định, triển vọng thị trường năm 2022 sẽ có những điểm tích cực sau:

- Covid-19 được kiểm soát, khả năng bình ổn trở lại vào Tháng 5, kéo theo sự hồi phục của nền kinh tế;

- Gói kích thích kinh tế tương đương 4,1% GDP trong 2022 – 2023;
- Thoái vốn nhà nước tại các Doanh nghiệp sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ trong 2022 – 2023 (BVH, BMP, NTP, Vinatex,...);
- Xu thế nhà đầu tư mới tham gia thị trường vẫn tiếp diễn trong 2022;
- Câu chuyện nâng hạng thị trường mới nổi sẽ được nhắc đến sau khi sở GDCK Việt Nam ra đời và thay đổi phần mềm giao dịch KRX.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, một làn sóng Covid-19 bùng phát trên toàn quốc bắt đầu từ cuối năm 4 năm 2021 với các chủng lây truyền cao mới đang lây lan nhanh chóng và nguy hiểm đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân, an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đạt kết quả ấn tượng và thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. VN-Index và các chỉ số chứng khoán khác liên tục chinh phục các đỉnh cao mới. Cụ thể, VN-Index đã chạm mốc 1.500,81 điểm vào ngày 25/11/2021, mức cao nhất trong 21 năm hoạt động. Thanh khoản thị trường và số lượng các nhà đầu tư mới đều tăng mạnh trong năm.

Trong tình hình nêu trên, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những chỉ đạo kịp thời nhằm thích ứng với tình hình xã hội, cố gắng vừa đảm bảo công tác đối phó, phòng chống dịch bệnh cũng như sức khỏe của cán bộ nhân viên, vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, trong năm 2021, Công ty đã đạt được những kết quả hoạt động như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Doanh thu hoạt động năm 2021: đạt 494.684.930 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021: đạt 336.577.523 đồng,
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của HVS tại 31/12/2021 đạt mức: 394%;
- Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Năm 2022 (đồng)	Tăng giảm (đồng)	% tăng giảm
1	Doanh thu hoạt động	494.684.930	641.608.333	(146.923.403)	(22,90%)
2	Doanh thu tài chính	4.201.993	1.429.724	2.772.269	193,90%
3	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	162.309.400	193.559.100	(31.249.700)	(16,14%)
4	Lợi nhuận sau thuế	336.577.523	449.478.957	(112.901.434)	(25,12%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Phạm Ngọc Chiến	Chủ tịch HĐQT	-	30/04/2021
2.	Ông Hoàng Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	-	30/04/2021
3.	Ông Đường Văn Tài	Thành viên HĐQT	-	30/04/2021
4.	Bà Trương Thị Hồng Nga	Chủ tịch HĐQT	30/04/2021	-
5.	Ông Ngô Văn Đô	Thành viên HĐQT	30/04/2021	-
6.	Ông Thái Đình Sỹ	Thành viên HĐQT	30/04/2021	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập Tiểu ban riêng trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị được giao cho các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT/HVS-2021	08/01/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
2.	02/2021/NQ-HĐQT/HVS	10/05/2021	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023	100%
4.	05/2021/NQ-HĐQT/HVS	22/11/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
5.	06/2021/NQ-HĐQT/HVS	23/11/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2021	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Bùi Minh Phương Hà	Trưởng ban BKS	Miễn nhiệm từ ngày 30/04/2021	Cử nhân
2.	Bà Lê Thị Xuân Thanh Hiền	Thành viên BKS	Miễn nhiệm từ ngày 30/04/2021	Cử nhân
3.	Ông Diệc Lê Bình	Thành viên BKS	Miễn nhiệm từ ngày 30/04/2021	Cử nhân
4.	Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Trưởng ban BKS	30/04/2021 - 02/08//2021	Cử nhân
5.	Ông Nguyễn Cảnh Hoàng	Thành viên BKS	30/04/2021 - 02/08//2021	Cử nhân
6.	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên BKS	30/04/2021 - 02/08//2021	Cử nhân
7.	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Trưởng ban BKS	Bổ nhiệm từ ngày 02/08//2021	Cử nhân
8.	Bà Chu Hoàng Mai	Thành viên BKS	Bổ nhiệm từ ngày 02/08//2021	Cử nhân
9.	Bà Đinh Hoài Thương	Thành viên BKS	Bổ nhiệm từ ngày 02/08//2021	Cử nhân

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ, bao gồm tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) với Tổng Giám đốc (TGD) trong một số giải pháp cụ thể của Công ty, như sau:

- ❖ Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HDQT.
- ❖ Tham dự các cuộc họp của HDQT;
- ❖ Soát xét Báo cáo tài chính; đánh giá công tác quản lý của HDQT, công tác điều hành kinh doanh, tài chính kế toán của TGD và các nội dung khác có liên quan.

Trong quá trình làm việc, BKS luôn nhận được sự ủng hộ và phối hợp kịp thời của Ban điều hành.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Không có
- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:
 - Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kinh doanh, nghĩa vụ thuế, và quản trị công ty.
 - Quản trị rủi ro, tuân thủ: tăng cường công tác giám sát, tuân thủ, nhận diện các rủi ro có thể phát sinh. Mặc dù các rủi ro hoạt động là không tránh khỏi, nhưng với sự quyết liệt trong việc thực thi chính sách, DSC đã ngăn chặn được những nguy cơ tiềm tàng, có cơ hội gây tổn thất cho công ty.
 - Tính minh bạch, an toàn cho giao dịch của nhà đầu tư/ khách hàng tiếp tục được tuân thủ tuyệt đối, chính sách quản lý tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và Công ty, công cụ giám sát, báo cáo về tài sản cho khách hàng tiện dụng.
 - Tiếp tục thu hút được các nhân sự tốt cùng đồng hành với công ty, chính sách đãi ngộ được cải thiện.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã thuyết minh tại mục 1.5 “Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính”, trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, do đó Công ty chỉ phát sinh doanh thu lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Vấn đề cần nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến kết luận của kiểm toán viên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần theo báo cáo kiểm toán số 92/BCKT/TC ngày 03/3/2021.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

3. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Giang

